

**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI CỦA NƯỚC TA HIỆN NAY;
NHIỆM VỤ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CƠ QUAN CHỨC NĂNG VÀ CHÍNH QUYỀN
CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NHẪM BẢO TỒN
VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA
LỄ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

TS. Đặng Thị Bích Liên

Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI

1.1. Tổng quan về lễ hội

Lễ hội là một hiện tượng văn hóa được hình thành và phát triển trong những điều kiện địa lý, lịch sử, văn hóa và kinh tế nhất định, gắn với những đặc điểm văn hóa cộng đồng. Bên cạnh việc bảo lưu, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội đã và đang tạo nên những thói quen mới, lối sống mới, cách hành xử mới trước các sự kiện, dấu ấn lịch sử đương đại. Các loại hình lễ hội có yêu cầu về không gian, thời gian, lễ thức riêng. Lễ hội là di sản văn hóa quý của quốc gia, dân tộc.

Công cuộc đổi mới của đất nước ta với những thành tựu lớn đã làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Từ đó, nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân ngày càng tăng, trong đó lễ hội là một loại hình có sức hấp dẫn lớn. Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa tổng hợp mang tính cộng đồng cao, có giá trị hướng về nguồn cội, giá trị cân bằng đời sống tâm linh, giá trị sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, là nhu cầu quan trọng tác động đến đời sống xã hội. Trong những năm gần đây, với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước khuyến khích phục dựng những giá trị văn hóa truyền thống, do nhu cầu của xã hội, trên cơ sở đời sống kinh tế, đời sống văn hóa ở cơ sở được nâng cao, các lễ hội truyền thống được phục hồi, góp phần phát huy giá trị văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc. Hiện cả nước có 7.966 lễ hội; trong đó có 7.039 lễ hội dân gian (chiếm 88,36%), 332 lễ hội lịch sử (chiếm 4,16%), 544 lễ hội tôn giáo (chiếm 6,28%), 10 lễ hội du nhập từ nước ngoài (chiếm 0,12%), còn lại là lễ hội khác (chiếm 0,5%). Địa phương có nhiều lễ hội nhất là thành phố Hà Nội (1095 lễ hội), ít lễ hội nhất là tỉnh Lai Châu (17 lễ hội). Như vậy lễ hội dân gian có tỷ lệ lớn nhất và bao trùm hầu hết các làng xã Việt Nam.

a) Lễ hội dân gian

Lễ hội dân gian là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

Lễ hội dân gian diễn ra trên phạm vi toàn quốc, tập trung ở đồng bằng Bắc bộ và đồng bằng Nam bộ.

Tiêu biểu là lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng. Hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương không chỉ diễn ra ở tỉnh Phú Thọ mà còn được tổ chức ở nhiều nơi trong cả nước. Ngày hội Đền Hùng đã trở thành ngày hội của toàn dân tộc.

Một số lễ hội dân gian có quy mô lớn như lễ hội chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh), Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương), Lễ hội Phủ Dày (Nam Định), Lễ hội bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang), lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh)... được đầu tư tổ chức công phu, kết hợp hài hòa giữa yếu tố thiêng của lễ và không khí tung bừng của phần hội với các trò chơi, trò diễn dân gian truyền thống và hiện đại. Nhiều lễ hội dân gian đã bị thất truyền sau nhiều năm không tổ chức nay được khôi phục như lễ hội Lam Kinh (Thanh Hóa), lễ hội Nà Nhèm (Bắc Sơn-Lạng Sơn)... Khu vực miền Trung: Lễ hội Quan Thế Âm-Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), lễ hội Đập Đồng Cam (Phú Yên), Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa (Quảng Ngãi), lễ hội Đập Trống của người Ma Coong (Quảng Bình), Lễ hội Nghinh Ông... Đặc biệt lễ hội dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số được quan tâm khôi phục và tổ chức như lễ hội Lồng Tồng (dân tộc Tày, Nùng), Lễ hội Cầu mùa (dân tộc Khơ Mú) thuộc các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn; Lễ hội Gầu Tào dân tộc H'Mông (Hòa Bình); Lễ hội Hoa Ban dân tộc Thái (Sơn La); Lễ hội mừng lúa mới, lễ mừng nước giọt, lễ lập làng... của các dân tộc Ba Na, Xê Đăng, Giê-Triêng (Tây Nguyên); Lễ hội Chol Thnăm Thmây của đồng bào Khơ me thuộc các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang... Thông qua tổ chức lễ hội dân gian đã góp phần tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, quảng bá danh lam thắng cảnh của địa phương, các làng nghề, nghề truyền thống được khôi phục. Lễ hội dân gian đã thể hiện được phần lễ trọng thể, linh thiêng và phần hội vui tươi, khơi dậy và phát huy các hoạt động dân gian truyền thống. Công tác xã hội hóa hoạt động lễ hội đã huy động được nhiều nguồn lực tham gia, góp phần đưa hoạt động lễ hội trở thành nguồn lực giúp đỡ xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Nguồn kinh phí thu được qua công đức, lệ phí, hoạt động dịch vụ đã được chi tái tu bổ, tôn tạo di tích, tổ chức lễ hội và phúc lợi công cộng.

b) Lễ hội lịch sử cách mạng

Lễ hội lịch sử, cách mạng là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh những danh nhân, sự kiện lịch sử, cách mạng.

Loại hình lễ hội này có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân. Lễ hội ghi lại những dấu ấn lịch sử, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và dân tộc thể hiện lòng yêu nước, ý chí tự cường của con người Việt Nam. Các lễ hội này hình thành và phát triển theo sự sáng tạo của quần chúng nhân dân với lòng tri ân sâu sắc với lịch sử và các bậc anh hùng, danh nhân đấu tranh giải phóng dân tộc... Hình thức của lễ hội là sự kết hợp hài hòa giữa nghi thức tưởng niệm trang nghiêm thành kính và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, biểu diễn các chương trình nghệ thuật chuyên và không chuyên. Tiêu biểu loại hình lễ hội này là: Lễ hội kỷ niệm chiến thắng Hàm Rồng (Thanh Hóa), Lễ hội Làng Sen (Nghệ An), Lễ hội Kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 2-9, Lễ

hội Đền ơn Đáp nghĩa ngày 27- 7, Lễ hội Thống nhất non sông, Lễ hội thả hoa trên sông Thạch Hãn (Quảng Trị)... Thông qua việc tổ chức lễ hội đã hình thành nếp nghĩ, nếp sống có văn hóa, xây dựng được những tập quán mới phù hợp mang ý nghĩa tưởng nhớ danh nhân, anh hùng liệt sỹ, tưởng nhớ những người có công với nước, duy trì tập tục viếng đài liệt sỹ, bia tưởng niệm nghĩa trang, đền thờ Bác nhân ngày lễ, tết...

c) Lễ hội tôn giáo

Là lễ hội tổ chức các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu tôn giáo của cộng đồng.

Là loại hình lễ hội có nghi thức, lễ tiết được quy định rất chặt chẽ gồm các Lễ hội Phật Đản, Lễ cầu siêu, Lễ Giáng sinh, Lễ Phục sinh và các lễ hội tôn giáo khác. Các lễ hội tôn giáo phần lớn gắn với các cơ sở tôn giáo, danh lam thắng cảnh như các nhà thờ, Học viện Phật giáo... Trong việc tổ chức lễ hội, các giáo hội, chức sắc đã chú trọng giới thiệu ý nghĩa lịch sử cũng như giá trị của di tích (cơ sở) tôn giáo đồng thời tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, đáp ứng được nhu cầu tâm linh, nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hóa và tham quan du lịch của du khách. Cũng như các hoạt động khác, lễ hội tôn giáo được tổ chức ở nhiều địa phương, tiêu biểu là Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thừa Thiên Huế... đã đảm bảo tuân thủ pháp luật, có tác dụng hướng giáo dân tới lễ sống “tốt đời đẹp đạo”, “kính chúa yêu nước”...

d) Lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam

Lễ hội do tổ chức của Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, tổ chức nhằm giới thiệu giá trị văn hóa tốt đẹp của nước ngoài với công chúng Việt Nam.

Loại hình lễ hội này có nguồn gốc do người nước ngoài đang cư trú và sinh sống hợp pháp ở Việt Nam tổ chức nhằm kỷ niệm các sự kiện về chính trị, văn hóa, phong tục của đất nước họ nhưng không trái với pháp luật và thuần phong mỹ tục của Việt Nam. Các hoạt động lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam rất đa dạng, có ảnh hưởng và thu hút người Việt Nam đặc biệt là lực lượng thanh niên như: “Ngày tình yêu” (Valentine’s Day) được tổ chức vào ngày 14-2 hàng năm. Lễ hội này đã được tổ chức ở nhiều nơi, không có phần lễ nghi và nghi thức, cụ thể, chủ yếu là các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh cho các cặp vợ chồng, các cặp tình nhân chủ yếu là giới trẻ, với các nét sinh hoạt văn hóa ảnh hưởng theo tập quán phương tây. Lễ hội Halloween (lễ hội hóa trang) thường không được phổ biến mà chỉ được tổ chức dưới hình thức nhỏ, hẹp, phạm vi nội bộ một số công dân của cộng đồng nước ngoài. Lễ hội này tổ chức dưới hình thức dạ tiệc kết hợp với các trò vui chơi, ảo thuật... không khí vui vẻ lành mạnh đáp ứng được nhu cầu của du khách nước ngoài và không mang tính quảng bá rộng rãi trong công chúng. Ngoài ra còn có Lễ hội Halloween (hay gọi là lễ hội hóa trang), Lễ hội Loy Krathoong (Lễ hội thả hoa đăng của Thái Lan), lễ hội Diwali (hay còn gọi là lễ ánh sáng - Festival

light) là lễ hội truyền thống lớn nhất của Ấn Độ du nhập vào Việt Nam, Lễ hội hoa Anh Đào (Nhật Bản).

Ngoài các lễ hội mang tính chất phổ biến với người Việt Nam, tùy vào điều kiện các Lãnh sự quán nước ngoài đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đại sứ quán nước ngoài đóng tại Thủ đô Hà Nội còn tổ chức lễ hội mừng ngày Quốc khánh của Quốc gia họ với sự tham gia của kiều bào quốc gia đó như các nước: Cu Ba, Ấn Độ, Úc, Anh, Pháp, Malaysia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Lào, Thái Lan, Nhật Bản... Chương trình thường có phần hội với chương trình biểu diễn giao lưu nghệ thuật đặc sắc mang đậm nét văn hóa của quốc gia đó. Hoạt động này đã làm đa dạng thêm các hoạt động lễ hội của Thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội nói riêng và bổ sung thêm phong phú các loại hình hoạt động lễ hội tại Việt Nam, góp phần làm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và công dân quốc tế đang sống tại Việt Nam.

e) Lễ hội Văn hóa, thể thao và du lịch

Là lễ hội được tổ chức để quảng bá về văn hóa, thể thao, du lịch bao gồm: festival; liên hoan văn hóa, thể thao, du lịch; tuần văn hóa, thể thao, du lịch; tuần văn hóa - du lịch; tháng văn hóa - du lịch; năm văn hóa - du lịch và các lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch khác.

Lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch đã được điều chỉnh tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng. Loại hình lễ hội này đang có chiều hướng phát triển nhanh ở nhiều địa phương với các chương trình nội dung phong phú như: Festival, Liên hoan văn hóa - du lịch, Tuần văn hóa - du lịch, Tuần văn hóa - du lịch - thương mại, Tuần văn hóa du lịch biển... Mục đích tổ chức lễ hội nhằm quảng bá phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, tiếp thị sản phẩm du lịch trong nước và quốc tế đồng thời xúc tiến du lịch, mời gọi đầu tư trên cơ sở sử dụng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

Trong những năm gần đây đã có nhiều festival, lễ hội và tuần văn hóa du lịch có quy mô lớn được tổ chức ở nhiều tỉnh/thành từ Bắc chí Nam (Năm 2015 có 62 Festival và tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Năm 2016 có 31 Festival và tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Tiêu biểu cho loại hình lễ hội này là: Festival Trà Thái Nguyên, Festival Hoa Đà Lạt, Lễ hội bắn pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Festival Diều quốc tế Vũng Tàu, Carnival Hạ Long, Festival Huế, Lễ hội cà phê Buôn Mê Thuật, Festival Huế... là lễ hội lớn góp phần nâng cao vị thế của những vùng văn hóa giàu truyền thống và đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, khẳng định uy tín và thế mạnh của những trung tâm văn hóa có tiềm năng du lịch lớn của Việt Nam; mở rộng giao lưu văn hóa du lịch và hợp tác quốc tế, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước.

g) Lễ hội ngành nghề:

Lễ hội ngành, nghề là lễ hội được tổ chức theo một ngành, một nghề hoặc một nhóm ngành, nghề nhất định với các tên gọi festival, liên hoan và các hình thức tên gọi khác

Lễ hội tôn vinh thương hiệu sản phẩm ngành, địa phương tổ chức với quy mô lớn như: Festival dừa Bến Tre, Lễ hội “Quả điều vàng Việt Nam - Bình Phước, Festival trái cây Việt Nam, Lễ hội trái cây Nam Bộ tại Khu Du lịch Văn hóa Suối Tiên, thành phố Hồ Chí Minh, Festival Thủy sản Việt Nam, Festival làng nghề Việt- Đà Nẵng, Lễ hội Nho và Vang (Khánh Hòa), Lễ hội bánh tráng phơi sương (Trảng Bàng, Tây Ninh), Lễ hội Điều (Đà Nẵng)...

Việc tổ chức các lễ hội ngành nghề với quy mô lớn, đang là xu thế của nhiều địa phương. Lễ hội được tổ chức nhằm giới thiệu đến bạn bè quốc tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước về tiềm năng, giá trị của các sản phẩm. Các hoạt động của lễ hội như hội nghị, hội thảo về chiến lược phát triển ngành điều, xây dựng thương hiệu ngành điều Việt Nam, hội nghị khách hàng của Hiệp hội điều Việt Nam, hội nghị chuẩn bị thành lập Hiệp hội điều Thế giới đã thu hút hàng trăm nhà khoa học, quản lý, doanh nghiệp sản xuất chế biến, xuất khẩu điều, khách hàng quốc tế, đặc biệt là những địa phương có di sản văn hóa thế giới hoặc có thể mạnh phát triển văn hóa. Trong lễ hội văn hóa du lịch, các địa phương đã kết hợp khai thác vốn văn hóa dân gian truyền thống với các chương trình văn hóa nghệ thuật có dàn dựng đầu tư công phu, song nhìn chung nguồn kinh phí sử dụng vào lễ hội này khá là tốn kém, chương trình nghệ thuật còn mang tính sân khấu chuyên nghiệp hóa nặng về trình diễn, phụ diễn nghệ thuật và đạo cụ nên sức hấp dẫn công chúng thiếu bền vững sâu sắc.

1.2. Những mặt được

Trong những năm gần đây, công tác quản lý và tổ chức lễ hội cơ bản đã thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội của Đảng và Nhà nước. Lễ hội quy mô quốc gia đến các lễ hội nhỏ phạm vi làng, xã đều đảm bảo an ninh trật tự. Nhiều lễ hội có chuyển biến tích cực, khắc phục được nhiều hạn chế, tồn tại như mê tín dị đoan, cờ bạc, lưu hành ấn phẩm trái quy định. Do phát huy vai trò chủ thể của người dân hoạt động lễ hội đã được xã hội hoá rộng rãi, huy động được nguồn lực lớn từ nhân dân, nguồn tài trợ, cung tiến ngày càng tăng, nguồn thu qua công đức, lệ phí, dịch vụ phần lớn đã được sử dụng cho tôn tạo di tích, tổ chức lễ hội nhằm bảo tồn các phong tục, tập quán truyền thống và hoạt động phúc lợi công cộng.

Phần lễ tổ chức trang trọng, linh thiêng và thành kính, chương trình tham gia phần hội phong phú hấp dẫn, bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc theo xu hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm, tổ chức các hoạt động văn hóa dân gian, diễn xướng dân gian, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc để quảng bá, giới thiệu những giá trị văn hóa của các dân tộc Việt Nam. Gắn kết các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống với quảng bá du lịch, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và mỹ tục truyền thống văn hoá lâu đời tốt đẹp, độc đáo của dân tộc ta, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, tâm thức hướng về nguồn cội của

cộng đồng. Đồng thời các sinh hoạt lễ hội truyền thống đã góp phần giáo dục đạo lý uống nước nhớ nguồn, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng, làm nên vẻ đẹp của các công trình tín ngưỡng, tôn giáo.

- Một số lễ hội tổ chức với quy mô ngày càng lớn, hình thức tổ chức với nhiều nội dung, nhiều hoạt động, các địa phương đã dựa vào nội lực là chính, nhiều lễ hội đã chinh phục được du khách, tôn vinh di sản, nâng cao uy tín của thương hiệu du lịch hấp dẫn của địa phương.

- Kinh nghiệm tổ chức một số Lễ hội Văn hóa, thể thao, du lịch đã dần dần mang tính chuyên nghiệp hóa góp phần tạo ra doanh thu và hiệu quả đầu tư, góp phần đẩy mạnh và nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân ở các địa phương. Đặc biệt loại hình lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch đã tạo ra sự đột phá tuyên truyền quảng bá những tiềm năng thế mạnh, thành tựu kinh tế xã hội của địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh và đất nước con người Việt Nam, tôn vinh các giá trị văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong văn hóa du lịch, tạo dấu ấn với du khách trong nước và quốc tế (Festival Huế, Lễ hội bắn pháo hoa Đà Nẵng, Festival trái cây Nam Bộ...).

- Thông qua tổ chức lễ hội đã huy động được nguồn lực lớn từ nhân dân, phần lớn kinh phí tổ chức lễ hội (đặc biệt là lễ hội dân gian) đều do nhân dân và du khách thập phương tự nguyện đóng góp. Trong nhiều lễ hội, nhân dân đã đóng góp nguồn kinh phí lớn có thể tính được bằng tiền tỷ để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, bảo tồn các phong tục, tập quán truyền thống.

1.3. Những bất cập tồn tại trong quản lý, tổ chức lễ hội

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho quần chúng nhân dân hiểu rõ giá trị truyền thống trong việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong công tác tổ chức lễ hội còn hạn chế; Không ít lễ hội do nặng về hình thức quy mô phải hoành tráng với chương trình nghệ thuật sân khấu hóa hiện đại, nặng về trình diễn nghệ thuật, đạo cụ, phô diễn tốn kém nhưng nội dung chưa đảm bảo, còn đơn điệu, chung chung, ít được đầu tư từ đó giảm tính tích cực, hấp dẫn của lễ hội.

- Một số lễ hội còn có biểu hiện lãng phí. Còn xuất hiện hiện tượng bói toán, lên đồng, cờ bạc, thương mại hóa trong hoạt động dịch vụ lễ hội, tệ nạn bán hàng rong, bán sách ngoài luồng, xem tướng số, tử vi, lời kéo khách hành hương, nâng giá trị dịch vụ, đặt tiền công đức - giọt dầu tùy tiện, tệ nạn ăn xin, ăn mày... làm giảm đi tính tôn nghiêm và những nét đẹp văn hóa trong hoạt động lễ hội.

- Lễ hội dân gian lớn được tổ chức quy mô và cầu kỳ hơn trước nhưng cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng, đặc biệt là hình thức dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu mật độ đông của du khách, văn hóa tâm linh có xu hướng thiếu lành mạnh.

- Lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch có chiều hướng phát triển nhanh về số lượng và quy mô tổ chức dẫn đến sự lúng túng trong công tác chỉ đạo quản lý hướng dẫn của địa phương. Việc tổ chức lễ hội nghiêng về lợi ích kinh tế, do đó ý nghĩa văn hóa tinh thần mờ nhạt.

- Một số nơi tổ chức những ngày kỷ niệm của địa phương, ngày truyền thống của ngành...còn có biểu hiện phô trương, lãng phí nặng về hình thức, chưa khai thác hết tiềm năng sáng tạo văn hóa của nhân dân và vốn truyền thống văn hóa dân gian vốn có ở địa phương.

- Do tác động của mặt trái kinh tế thị trường đã dẫn đến nhận thức sai lệch về mục đích tổ chức lễ hội, coi di tích và lễ hội là nguồn lợi riêng của địa phương nên tập trung khai thác giá trị kinh tế, thương mại hóa các loại hình hoạt động dịch vụ, làm giảm giá trị truyền thống của lễ hội.

- Nếp sống văn hóa - văn minh của người phục vụ và người tham gia lễ hội còn yếu. Sự bùng nổ nhu cầu tham gia lễ hội của đông đảo nhân dân ngoài dự kiến đã dẫn đến tình trạng lộn xộn không kiểm soát được tại một số lễ hội lớn.

- Trình độ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động lễ hội của cán bộ văn hóa cơ sở và những người trực tiếp quản lý di tích và điều hành lễ hội còn hạn chế.

- Việc phân cấp quản lý lễ hội và di tích chưa thống nhất: Có nhiều chủ thể cùng tham gia quản lý (Ủy ban nhân dân xã, phường, Ban quản lý di tích, nhà chùa, nhà đền, công ty khai thác dịch vụ), việc phân cấp quản lý lễ hội, di tích của từng địa phương cũng khác nhau, có nơi do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã tổ chức và quản lý lễ hội; có nơi giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức và quản lý; có nơi do Ban quản lý chuyên môn, công ty kinh doanh khai thác các hoạt động vận chuyển và dịch vụ.

- Hiện đang xuất hiện xu hướng tự nâng cấp, tự đặt tên lễ hội thành Lễ hội cấp Quốc gia, Lễ hội Quốc tế...

1.4. Nguyên nhân của những bất cập

- Nhận thức của các cấp lãnh đạo, các cơ quan quản lý văn hóa và của xã hội về tính chất, đặc điểm, vai trò và vị trí của lễ hội chưa toàn diện, chưa đầy đủ và thấu đáo để có quan điểm và thái độ ứng xử đúng đắn với lễ hội.

- Công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực lễ hội chưa theo kịp tình hình thực tiễn, chậm xây dựng và điều chỉnh các văn bản của nhà nước về quản lý và tổ chức lễ hội, việc thực thi các văn bản chưa nghiêm.

- Do quy luật cung cầu, nhu cầu tiếp thị quảng bá sản phẩm thông qua hoạt động lễ hội dẫn đến tổ chức nhiều lễ hội mang tính sự kiện, quy mô lớn, tàn suất cao, mật độ dày.

- Ý thức của một số bộ phận nhân dân phần nào có sự thái quá về niềm tin vào tín ngưỡng, thần linh với mong muốn cầu lộc, cầu tài, cầu phúc... từ lễ hội dẫn đến tình trạng lượng du khách quá tải lớn ở hầu hết các lễ hội lớn, dâng đồ lễ tốn kém, phức tạp.

- Giá trị về lợi ích kinh tế đang có xu hướng lấn át giá trị văn hóa dẫn đến tình trạng chú trọng các hoạt động thương mại vốn sinh lời, chưa chú trọng tới việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đang có nguy cơ bị mai một.

II. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI

2.1. Văn bản của Đảng

- Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 1 năm 1998 của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang

- Kết luận số 51-KL/TW ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Chính trị (khoá X) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12-01-1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI tiếp tục đề ra nhiệm vụ chăm lo phát triển văn hoá.

- Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI tiếp tục đặt ra mục tiêu về chăm lo văn hoá “làm cho các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi mặt đời sống, được thể hiện cụ thể trong sinh hoạt, công tác, quan hệ hàng ngày của cộng đồng và từng con người, tạo sức đề kháng đối với các sản phẩm độc hại. Tiếp tục đẩy mạnh việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, lối sống có văn hoá; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, góp phần giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hoá, con người Việt Nam. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.”

- Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 khoá XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2.2. Văn bản chỉ đạo Quốc Hội, Chính phủ

- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.

- Luật số 02/2016/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Tín ngưỡng Tôn giáo.

- Pháp lệnh số 21/2004/PLUBTVQH11 ngày 18 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 về Quy chế hoạt động dịch vụ văn hoá công cộng có nội dung tổ chức lễ hội.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

- Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

- Công điện số 162/CĐ- TTg ngày 09 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý và tổ chức lễ hội.

- Công điện số 229/CĐ- TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý và tổ chức lễ hội.

- Công điện số 2239/CĐ-TTg ngày 2 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong lễ hội đầu xuân 2017.

- Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

2.3. Văn bản của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Thông tư số 09/2010/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá.

- Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL ngày 3 tháng 2 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động văn hoá, tín ngưỡng tại di tích.

- Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội...

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

- Thông tư số 15/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội.

- Chỉ thị số 04/CT-BVHTTDL ngày 13 tháng 01 năm 2016 về tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội năm 2016.

III. NHIỆM VỤ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NHẪM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA LỄ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Phương hướng

1.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết năm 2017; Công điện số 229/CD-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội; Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; Thông tư số 15/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội và các văn bản chỉ đạo khác liên quan.

1.2. Chấn chỉnh, có biện pháp xử lý các vi phạm trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội. Giải quyết dứt điểm những tồn tại trong quản lý và tổ chức lễ hội xuân Đinh Dậu năm 2017, không để xảy ra các hành vi chen lấn, tranh cướp lộc, cờ bạc trá hình, ăn mày, ăn xin, dịch vụ đổi tiền lẻ hưởng chênh lệch, các đồ chơi có tính bạo lực...diễn ra trong lễ hội. Khẩn trương thực hiện quy hoạch, bố trí, sắp xếp khu dịch vụ đảm bảo thuận tiện, không gây cản trở, ùn tắc giao thông; niêm yết giá, bán đúng giá.

1.3. Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính, không dùng xe công và các phương tiện công (hoặc thuê khoán phương tiện) tham gia lễ hội trong giờ hành chính (trừ trường hợp thuộc thành phần tham gia tổ chức lễ hội do cơ quan, tổ chức tổ chức lễ hội mời; được giao thực thi nhiệm vụ).

2. Nhiệm vụ

2.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Rà soát việc xây dựng văn bản quản lý nhà nước về lễ hội; đề xuất xây dựng văn bản mới để kịp thời đáp ứng công tác quản lý trong thời kỳ mới. Chủ động, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Đảng và Nhà nước ban hành các văn bản chỉ đạo về quản lý và tổ chức lễ hội.

- Tích cực phối hợp với các Ban, Bộ, ngành trong việc quản lý và tổ chức lễ hội; định hướng tuyên truyền về giá trị, ý nghĩa giáo dục của lễ hội; vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm. Ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, biến tướng trong lễ hội.

2.2. Cơ quan chức năng, chính quyền địa phương

- Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội, giảm tần suất, quy mô tổ chức lễ hội, ngày hội. Không cấp phép, tổ chức lễ hội tràn lan, vì mục đích thương mại, vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh. Chỉ đạo dừng tổ chức đối với những lễ hội đã cấp phép trước đây nhưng có nội dung phản cảm, kích động bạo lực, gây bức xúc dư luận xã hội.

- Khẩn trương thực hiện quy hoạch, bố trí, sắp xếp khu dịch vụ đảm bảo thuận tiện, không gây cản trở, ùn tắc giao thông; niêm yết giá, bán đúng giá, không chèo kéo khách, không ép giá và bày bán thịt động vật hoang dã, các đồ chơi có tính bạo lực. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy định của cơ quan chức năng. Có phương án bố trí cơ sở vật chất, nguồn nhân lực thu gom rác thải hợp lý, thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội.

- Tổ chức phân luồng, phân tuyến giao thông, bố trí bãi trông giữ phương tiện giao thông, có phương án phòng, chống cháy nổ, phòng chống thảm họa, đảm bảo an ninh, an toàn cho nhân dân và du khách khi tham gia lễ hội. Đối với những lễ hội có các hoạt động diễn ra trên sông nước phải xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn cho người tham gia lễ hội và du khách; chấp hành nghiêm túc các quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa.

- Chỉ đạo Ban Quản lý di tích, Ban Tổ chức lễ hội có phương án quản lý hòm công đức; bố trí lực lượng thu gom kịp thời các loại tiền lẻ, tiền giọt dầu đặt không đúng nơi quy định; sử dụng tiền công đức công khai, minh bạch và đúng mục đích. Không đưa các linh vật ngoại lai, hiện vật lạ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam vào các khu di tích, khu thờ tự, đảm bảo tính nguyên trạng của di tích theo đúng Luật di sản văn hoá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân và du khách nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về tổ chức lễ hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về nguồn gốc của lễ hội, di tích và các nhân vật được thờ phụng, tôn vinh; bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc theo xu hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di tích, lễ hội để trục lợi, kích động bạo lực, lưu hành, kinh doanh văn hóa phẩm trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc quản lý và tổ chức lễ hội; định hướng tuyên truyền về giá trị, ý nghĩa giáo dục của lễ hội; vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội./.